

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH PHÁT HD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH PHÁT HD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH PHAT HD VIET NAM TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110182867

3. Ngày thành lập: 16/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Thượng, Thôn Thượng Đình, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093 6520279

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
12.	Dịch vụ đóng gói	8292
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
14.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
17.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
18.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

19.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
20.	Cho thuê xe có động cơ (Trừ hoạt động đầu giá)	7710
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
28.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
29.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
34.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
36.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
39.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
40.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
42.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
43.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
44.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
45.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
46.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
47.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
48.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
49.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
50.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
51.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

52.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
53.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
54.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
55.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
56.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
57.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
58.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Nhóm này gồm: - Sản xuất ô tô chở khách; - Sản xuất xe động cơ thương mại như: Xe tải, xe kéo trên đường cho xe bán rơ moóc... - Sản xuất xe buýt, xe buýt điện và xe buýt đường dài; - Sản xuất động cơ xe; - Sản xuất gầm xe có động cơ; - Sản xuất xe có động cơ khác như: + Xe chạy bằng máy trên tuyết và băng, xe trong sân golf, thủy phi cơ, + Động cơ chữa cháy, quét đường, thư viện lưu động, xe bọc sắt... + Xe vận tải trộn bê tông,	2910
59.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc Nhóm này gồm: - Sản xuất thân xe, gồm cabin cho xe có động cơ; - Trang bị bên ngoài các loại xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc;	2920
60.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Nhóm này gồm: - Sản xuất các bộ phận và thiết bị thay đổi cho xe có động cơ như: Phanh, hộp số, trục xe, bánh xe, hệ thống giảm sóc, bộ tản nhiệt, giảm tnah, ống xả, xúc tác, khớp ly hợp, bánh lái, cột và hộp lái; - Sản xuất thiết bị và phụ tùng cho thân xe có động cơ như: Dây an toàn, túi không khí, cửa sổ, hãm xung; - Sản xuất ghế ngồi trong xe; - Sản xuất thiết bị điện cho xe có động cơ như máy phát điện, máy dao điện, phích cắm sáng, hệ thống dây đánh lửa, hệ thống cửa sổ và cửa ra vào điện, lắp đặt các thiết bị đo lường vào động cơ, điều chỉnh nguồn điện...	2930
61.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774

62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
63.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
64.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
67.	Bốc xếp hàng hóa	5224
68.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
70.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
71.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
72.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
73.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật hóm này gồm: - Sản xuất xe đạp không có động cơ và các xe đạp khác, bao gồm xe đạp ba bánh (chuyên chở), xe nhiều người ngồi, xe đạp hai bánh và xe ba bánh cho trẻ em; - Sản xuất các bộ phận và phụ tùng xe đạp; - Sản xuất xe cho người khuyết tật có hoặc không có động cơ; - Sản xuất bộ phận và phụ tùng xe cho người khuyết tật; - Sản xuất xe nôi cho trẻ sơ sinh.	3092
74.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
75.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
76.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
77.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
78.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
79.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
80.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế	3250
81.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
82.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
83.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
84.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
85.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
86.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
87.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
88.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

89.	Xây dựng nhà để ở	4101
90.	Xây dựng nhà không để ở	4102
91.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
92.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
93.	Xây dựng công trình điện	4221
94.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
95.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
96.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
97.	Phá dỡ (Trừ hoạt động dò, phá bom mìn)	4311
98.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò, phá bom mìn)	4312
99.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
100.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
101.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
102.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
103.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
104.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
105.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
106.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
107.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
108.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
109.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
110.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
111.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
112.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 4.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ VĂN THỦY**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *15/05/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030079008588*

Ngày cấp: *10/08/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Đội 8, Thôn Đỗ Hạ, Xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 12AD2 toà nhà CT4, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN THỦY**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/05/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030079008588*

Ngày cấp: *10/08/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Đội 8, Thôn Đỗ Hạ, Xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 12AD2 toà nhà CT4, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**